

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2020/HS-ST**
Ngày: 05 – 08 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Ngọc Sanh

2. Bà Đặng Thị Thom

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyển - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Hoàng T; Sinh năm: 1978 tại Đồng Nai; ĐKHKT: Khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Tiền án, tiền sự: Không; Họ tên cha: Trần Văn Đ (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1958; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 07 anh em; Họ tên vợ: Dương Thị E, sinh năm: 1980 (đã ly hôn); Có 02 người con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006.

2. Nguyễn Minh T; Sinh năm: 1980 tại Cần Thơ; ĐKHKT: Khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Họ tên cha: Nguyễn Văn S, sinh năm 1953; Họ tên mẹ: Thái Thị T, sinh năm: 1957; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 04 anh em; Họ tên vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1983 (đã chết); Bị cáo chưa có con.

3. Nguyễn Thanh S (còn gọi: M); Sinh năm: 1977 tại Đồng Nai; ĐKHKT: Tổ 3, Khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Họ tên cha: Nguyễn Thanh T (đã chết); Họ tên

mẹ: Hoàng Thị L, sinh năm: 1950; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 05 anh em; Họ tên vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người sinh năm 2006.

4. Trần Minh H (C); Sinh năm: 1995 tại Đồng Nai; ĐHKHKT: Khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Tiền án, tiền sự: Không; Họ tên cha: Trần Văn H, sinh năm 1969; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1968; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 anh em; Họ tên vợ: Bùi Thị Thu H, sinh năm 1997; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2018.

5. Nguyễn Minh T (tên gọi khác: Bi); Sinh năm: 1992 tại Đồng Nai; ĐHKHKT: Khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Họ tên cha: Nguyễn Văn S, sinh năm 1953; Họ tên mẹ: Thái Thị T, sinh năm: 1957; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 04 anh em; Bị cáo chưa có vợ, con.

Các bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai từ ngày 16/04/2020 đến ngày 19/04/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1958; địa chỉ cư trú: Khu phố T, Thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 55 phút ngày 15/4/2020, Công an huyện Thống Nhất bắt quả tang 01 tụ điểm đánh bạc tại nhà của Trần Hoàng T (Sinh năm 1978, trú tại: Khu phố T, Thị trấn D, huyện Thống Nhất), bắt giữ tại hiện trường 05 đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức “bài cào” loại bài 52 lá, được thua bằng tiền. Công an huyện Thống Nhất lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với: Trần Hoàng T, Trần Minh H (Sinh năm 1995, trú tại: Khu phố T, Thị trấn D, huyện Thống Nhất), Nguyễn Minh T (Sinh năm 1992, trú tại: Khu phố T, Thị trấn D, huyện Thống Nhất), Nguyễn Minh T (Sinh năm 1980, trú tại: Khu phố T, Thị trấn D, huyện Thống Nhất), Nguyễn Thanh S (Sinh năm 1977, trú tại: Khu phố T, Thị trấn D, huyện Thống Nhất), thu giữ tang vật gồm: Số tiền tại chiếu bạc: 3.410.000 đồng, trong đó: 150.000 đồng của Trần Minh H; 150.000 đồng của Nguyễn Minh T; 500.000 đồng của Trần Hoàng T; 2.110.000 đồng của Nguyễn Minh T; 500.000 đồng không xác định được của ai; Thu giữ tiền trong người các con bạc: 60.000 đồng của Nguyễn Minh T; 2.450.000 đồng của Nguyễn Thanh S (Sơn khai thắng bạc được 1.250.000 đồng, mang theo 1.200.000 đồng); 3.500.000 đồng trong ví của Nguyễn Thanh S. Đồ vật, phương tiện gồm: 04 điện thoại di động các loại, 01 (một) xe mô tô BS 60T6 – 4816 của Nguyễn Minh T; 02 bộ bài, 01 tấm nệm. Quá trình điều tra xác định được:

- Nguyễn Minh T, Nguyễn Minh T, Trần Minh H, Nguyễn Thanh S đến nhà Trần Hoàng T để ăn nhậu sau đó cùng rủ nhau đánh bài được thua bằng tiền.

- Công cụ sử dụng để đánh bài là 02 bộ bài, 01 tấm nệm do Trần Hoàng T chuẩn bị.

- Hình thức: Đánh bài cào, mỗi người làm cái xoay tua 03 ván.

- Cách thức chơi: Người làm cái dùng 01 bộ bài 52 lá chia cho mỗi người 03 lá bài, số điểm của mỗi người dựa trên 03 lá bài với thứ tự từ lớn đến nhỏ như sau: 03 con giống nhau (ba cào), 03 con tây (J, Q, K), tổng điểm của 03 lá bài từ 9 đến 0 (số điểm của các lá bài A, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín có điểm tương ứng là 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; các lá bài 10, J, Q, K có điểm là 0; nếu cộng 03 lá bài lại bằng mười thì tính là 0 điểm).

- Số tiền đặt mỗi ván: 20.000 đồng đến 100.000 đồng/ván

- Số tiền các con bạc dùng để đánh bạc như sau:

+ Trần Hoàng T dùng 440.000 đồng, thắng 60.000 đồng;

+ Nguyễn Minh T dùng 600.000 đồng, thắng 3.170.000 đồng và cho Nguyễn Minh T mượn 1.600.000 đồng;

+ Trần Minh H dùng 1.000.000 đồng (mượn của Trần Hoàng T) và thắng 1.150.000 đồng;

+ Nguyễn Minh T sử dụng 3.900.000 đồng (mang theo 300.000 đồng, mượn của Nguyễn Minh T 1.600.000 đồng, mượn 2.000.000 đồng của Lê Thành Đạt, sinh năm 1996, địa chỉ: tổ 6, khu phố Trần Hưng Đạo, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất), kết quả thua 3.750.000 đồng;

+ Nguyễn Thanh S sử dụng 1.200.000 đồng, thắng 1.250.000 đồng;

Tại Bản cáo trạng số 60/CT.VKS-TN ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Trần Hoàng T, Nguyễn Minh T, Nguyễn Thanh S, Trần Minh H, Nguyễn Minh T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo:

Trần Hoàng T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Hình phạt bổ sung từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Nguyễn Minh T từ 04 (bốn) đến 06 (sáu) tháng tù. Hình phạt bổ sung từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Nguyễn Thanh S từ 03 (ba) đến 05 (năm) tháng tù. Hình phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Trần Minh H từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ.

Nguyễn Minh T từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L khai nhận: Bà là mẹ ruột của bị cáo Trần Hoàng T, nhà bà sát bên cạnh nhà T. Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 15/4/2020, khi bà đang ngủ thì T có qua nhà mượn bà 500.000đ và nói là mượn cho Trần Minh H. Khoảng 01 tiếng sau lại tiếp tục mượn thêm 500.000đ, cũng nói là cho H mượn. Cũng trong đêm (bà không nhớ mấy giờ) thì T đã trả hết số tiền 1.000.000đ. Sáng hôm sau bà mới biết Thiện và đồng bọn bị bắt vì hành vi đánh bạc. Số tiền 1.000.000đ là tiền dùng vào đánh bạc nên bà đã giao nộp cho cơ quan điều tra, bà cũng không biết T mượn số tiền trên cho H đánh bạc. Tại phiên tòa bà không yêu cầu T trả lại cho bà số tiền trên và không có ý kiến gì.

Các bị cáo Trần Hoàng T, Nguyễn Minh T, Nguyễn Thanh S, Trần Minh H, Nguyễn Minh T nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đồng thời, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các đồng phạm khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 23 giờ 55 phút ngày 15/04/2020, tại nhà của Trần Hoàng T thuộc Khu phố T, Thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Thống Nhất bắt quả tang Trần Hoàng T, Nguyễn Minh T, Nguyễn Thanh S, Trần Minh H, Nguyễn Minh T có hành vi đánh bạc dưới hình thức “bài cào” loại 52 lá, được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo đưa vào đánh bạc thu giữ 6.920.000 đồng. Trong đó, Nguyễn Minh T đưa vào đánh bạc là 600.000 đồng, Trần Minh H 1.000.000 đồng, Nguyễn Minh T 3.900.000 đồng, Nguyễn Thanh S 1.200.000 đồng, Trần Hoàng T 440.000 đồng.

[2.2] Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự trị an xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép bị pháp luật cấm, thấy trước tác hại nhưng vẫn thực hiện hành vi, điều đó cho thấy lỗi cố ý trong hành vi phạm tội của các bị cáo. Tổng số tiền thu giữ được là 6.920.000 đồng. Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại

khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 60/CT.VKS-TN ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi các bị cáo thực hiện thì thấy: Việc các bị cáo thực hiện đánh bạc trái phép không những ảnh hưởng đến trật tự công cộng, trị an xã hội, đồng thời ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của chính gia đình các bị cáo. Tuy nhiên trong vụ án này tổng số tiền đưa vào đánh bạc không lớn, các bị cáo đều có công việc ổn định, phạm tội mang tính chất giản đơn, nguyên nhân phạm tội do ham vui, không am hiểu pháp luật.

[4] Xét về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, xuất thân từ nhân dân lao động nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi của các bị cáo không gây nguy hại lớn cho xã hội nên xét không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời giao cho địa phương giám sát, giáo dục là đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2020 đến ngày 19/4/2020 là 04 ngày. Như vậy thời gian được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cho mỗi bị cáo là 12 ngày.

[7] Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, thì trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 0,5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Tuy nhiên, xét các bị cáo có công việc, thu nhập nhưng không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[8] Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung và thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[9] Về vật chứng:

- Số tiền 6.920.000 đồng (Sáu triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) gồm: 5.920.000 đồng là số tiền thu giữ trên chiếu bạc và tại hiện trường vụ án, số tiền 1.000.000 đồng bà Liên tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra là tiền đưa vào việc đánh bạc trái phép sẽ được sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000đ bà Nguyễn Thị L cho Trần Hoàng T mượn, tại phiên tòa bà Liên không yêu cầu bị cáo hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 02 Bộ bài tây, 01 vải lau chân (kích thước 50x50cm), các bị cáo sử dụng để đánh bạc, hiện không còn không còn giá trị sử dụng nên được đưa tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe mô tô BS: 60T6-4816 bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Minh T sử dụng đi đến địa điểm đánh bạc. Chủ phương tiện là ông Nguyễn Văn S. Ông Sinh không biết T và T mượn xe để đi đánh bạc, xe có giấy tờ hợp lệ nên CQĐT Công an huyện Thống Nhất trao trả cho chủ phương tiện là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 04 chiếc điện thoại cùng sim kèm theo thu giữ được tại hiện trường vụ án, do không phải là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không dùng để liên lạc đánh bạc nên được CQĐT Công an huyện Thống Nhất trao trả cho chủ sở hữu do đó Tòa không xem xét;

- Số tiền 3.500.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thanh S do không chứng minh được bị cáo sử dụng số tiền đó vào mục đích đánh bạc nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất trả lại cho bị cáo là đúng quy định.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Hoàng T, Nguyễn Minh T, Nguyễn Thanh S, Trần Minh H, Nguyễn Minh T phạm tội “Tội đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 07 (bảy) tháng 18 (mười tám) ngày.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thanh S, mỗi bị cáo 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại mỗi bị cáo phải chấp hành là 09 (chín) tháng 18 (mười tám) ngày.

Xử phạt bị cáo Trần Minh H, Nguyễn Minh T mỗi bị cáo 06 (sáu) cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại mỗi bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) tháng 18 (mười tám) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Trần Hoàng T, Trần Minh H, Nguyễn Minh T, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thanh S, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ số tiền 6.920.000 đồng là số tiền thu giữ trên chiếu bạc và tại hiện trường vụ án.

(Theo biên lai thu tiền số 0002406 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai).

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây, 01 vải lau chân (kích thước 50x50cm), các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

(Vật chứng hiện được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 07/7/2020 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Hoàng T, Nguyễn Minh T, Nguyễn Thanh S, Trần Minh H, Nguyễn Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- VKSNDH. Thống Nhất;
- Công an H.Thống Nhất;
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- Các bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu H.s; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Nga

.